



HƯỚNG DẪN VỀ SẢN PHẨM VÀ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

RT-4546, RT-4546MRI, RT-4546-01 và RT-4546-02

Access™ Supine Vú và Phổi

Access™ Supine MR Vú và Phổi

Access™ Supine Vú

Access™ Supine Vú và Phổi, không có lưới



	UK Responsible Person QServe Group UK, Ltd. 49 Greek Street Soho, London W1D 4EG United Kingdom	
 Qfix 440 Church Rd, Avondale, Pennsylvania, USA +1 712.737.8688 www.CQmedical.com		Raditec Medical AG Schlossberg 5a 5454 Bellikon Switzerland

Exact® là nhãn hiệu đã được đăng ký của Varian Medical Systems.

Access, MR Secure, kVue, VacQfix và ArmShuttle Elite là các nhãn hiệu của Qfix.

Cidex® là nhãn hiệu đã được đăng ký của Johnson & Johnson.

Clorox® là nhãn hiệu đã được đăng ký của The Clorox Company.

! LƯU Ý ! Trong toàn bộ tài liệu IFU này, "Access Supine" nghĩa là tất cả các thiết bị Access™ Supine, bao gồm Access™ Supine Vú và Phổi, Access Supine MR Vú và Phổi và Access™ Supine Vú trừ khi có ghi chú khác.

THẬN TRỌNG CHUNG

LỜI CẢNH BÁO

! CẢNH BÁO ! KHÔNG ĐƯỢC PHÉP SỬA ĐỔI THIẾT BỊ NÀY. NẾU BẤT KỲ BỘ PHẬN NÀO CỦA THIẾT BỊ NÀY CHỊU TẢI QUÁ NẶNG, BỊ HƯ HỎNG HOẶC KHÔNG HOẠT ĐỘNG ĐÚNG CÁCH, HÃY NGỪNG SỬ DỤNG NGAY VÀ LIÊN LẠC VỚI CQ MEDICAL THEO SỐ +1 712.737.8688 | +1 800.842.8688 HOẶC SUPPORT@CQMEDICAL.COM.

! CẢNH BÁO ! ĐÀM BẢO THANG GÓC ĐƯỢC CỐ ĐỊNH TRONG RÃNH DỌC THEO BÀN LỀ TRƯỚC KHI SỬ DỤNG THIẾT BỊ. KHÔNG LÀM VẬY CÓ THỂ LÀM HỎNG THIẾT BỊ HOẶC GÂY THƯƠNG TÍCH.

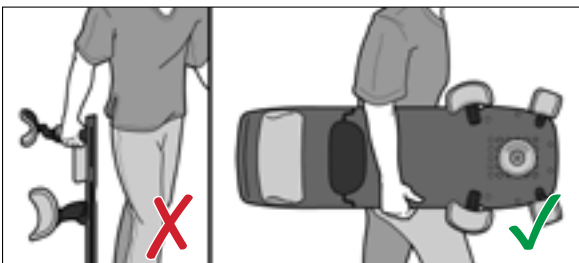
! CẢNH BÁO ! KHÔNG ĐƯỢC NÂNG HOẶC HẠ THANG KHI BỆNH NHÂN ĐANG Ở TRÊN THIẾT BỊ.

! CẢNH BÁO ! KHÔNG NÂNG HOẶC XÁCH THIẾT BỊ BẰNG CÁCH GIỮ GIÁ ĐỖ CÁNH TAY HOẶC CỔ TAY.

! CẢNH BÁO ! KHÔNG ĐỂ BỆNH NHÂN ĐIỀU CHỈNH VỊ TRÍ BẰNG TAY NẮM ARMSHUTTLE.

! CẢNH BÁO ! KHÔNG ĐỂ BỆNH NHÂN ĐIỀU CHỈNH VỊ TRÍ BẰNG GIÁ ĐỖ CÁNH TAY VÀ CỔ TAY.

! CẢNH BÁO ! KHÔNG SỬ DỤNG ARMSHUTTLE ĐỂ ĐIỀU CHỈNH GÓC CỦA BỀ MẶT BỆNH NHÂN.



SỰ CỐ NGHIÊM TRỌNG

Vui lòng báo cáo mọi sự cố nghiêm trọng (ví dụ: sự cố dẫn đến hoặc có khả năng dẫn đến tử vong hoặc thương tật nghiêm trọng) cho CQ Medical và Cơ quan có thẩm quyền ở quốc gia của bạn.

KHU VỰC MẮC Kẹt

- Có thể có khu vực mắc kẹt khi điều chỉnh chiều cao Giá đỡ cánh tay hoặc Giá đỡ cổ tay.
- Có thể có khu vực mắc kẹt khi điều chỉnh góc Giá đỡ cánh tay hoặc Giá đỡ cổ tay.
- Có thể có khu vực mắc kẹt trong bàn lề giữa Bề mặt bệnh nhân và Tấm đế.

ĐỘ SUY GIẢM CHÙM TIA ĐIỀU TRỊ

Access Supine được thiết kế để bệnh nhân có thể được định vị sao cho hầu hết các trường điều trị sau-trước (PA) có thể được sắp xếp bằng chùm tia đi qua các đường ranh giới phổi của thiết bị. Các khu vực cấu trúc của Access Supine vào có nước tương đương 5 mm ở 6MV. Điều trị thông qua bàn điều trị sẽ làm tăng độ suy giảm này. Nên xác minh độ suy giảm thực tế dựa trên thiết lập bằng thiết bị cụ thể của bạn. Điều trị thông qua bất kỳ thiết bị nào, ngay cả thiết bị được làm từ vật liệu tổng hợp sẽ dẫn đến tăng liều trên da.

THẬN TRỌNG CHUNG

THÔNG TIN AN TOÀN MRI

 **Thang phụ kiện tùy chọn 20 độ và 25 độ là An toàn MR.**

Xét nghiệm phi lâm sàng đã chứng minh rằng có thể sử dụng **thang phụ kiện tùy chọn 20 độ và 25 độ** trong hệ thống MR đáp ứng các điều kiện sau:

- **Thang phải được sử dụng với phiên bản Access Supine An toàn MR (RT-4546MRI) được dán nhãn rõ ràng với ký hiệu sau trước khi chụp MR:**



 **Giá đỡ cánh tay và cổ tay là An toàn MR có điều kiện.**

Xét nghiệm phi lâm sàng đã chứng minh có thể sử dụng **Giá đỡ cánh tay và cổ tay** trong hệ thống MR đáp ứng các điều kiện sau:

- **Giá đỡ cánh tay và cổ tay có thể được đặt vào khoang của hệ thống MR có từ trường tĩnh từ 1,5 T trở xuống.**
- **Giá đỡ cánh tay và cổ tay phải được sử dụng với phiên bản Access Supine An toàn MR (RT-4546MRI) theo đúng mục đích sử dụng trước khi chụp.**
- **Phiên bản An toàn MR của Access Supine (RT-4546MRI) được dán nhãn rõ ràng bằng ký hiệu sau:**



 **Miếng chặn phía dưới là An toàn MR có điều kiện.**

Xét nghiệm phi lâm sàng đã chứng minh có thể sử dụng **Miếng chặn phía dưới** trong hệ thống MR đáp ứng các điều kiện sau:

- **Miếng chặn phía dưới có thể được đặt trong khoang của hệ thống MR có từ trường tĩnh từ 1,5 T trở xuống.**
- **Miếng chặn phía dưới phải được sử dụng với phiên bản Access Supine An toàn MR (RT-4546MRI) theo đúng mục đích sử dụng trước khi chụp.**
- **Phiên bản An toàn MR của Access Supine (RT-4546MRI) được dán nhãn rõ ràng bằng ký hiệu sau:**



THẬN TRỌNG CHUNG

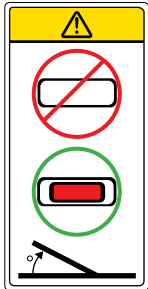
NHÃN CẢNH BÁO VÀ MÔ TẢ

Tham khảo CQmedical.com để biết danh sách các biểu tượng và định nghĩa của các biểu tượng.



ĐỊNH MỨC TẢI TRỌNG

KHÔNG ĐƯỢC vượt quá 249 kg (550 lb) tải trọng phân bố đều hoặc tải trọng hoạt động an toàn của Tấm lót kVue hoặc bề giường nằm, bất cứ mức nào thấp hơn.



CẢNH BÁO VỀ THANG

Khi sử dụng Access Supine ở một góc, hãy đảm bảo rằng thang được khóa chặt vào vị trí và có thể nhìn thấy các đầu màu đỏ của thang từ phía trên của thiết bị.

Sử dụng Access Supine ở một góc mà không cố định thang vào đúng vị trí có thể làm hỏng thiết bị hoặc gây thương tích.



AN TOÀN TRONG MÔI TRƯỜNG MR

Vật phẩm không gây ra các mối nguy hiểm đã biết do tiếp xúc với bất kỳ môi trường MR nào. Các vật phẩm an toàn trong môi trường MR bao gồm các vật liệu không dẫn điện, phi kim loại và phi từ tính.

! LƯU Ý ! CHỈ ĐỐI VỚI RT-4546MRI.

MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG

Mục đích của thiết bị này là nhằm cố định, đặt và đặt lại vị trí cho bệnh nhân đang trải qua quá trình xạ trị.

! LƯU Ý ! Luật Liên bang Hoa Kỳ giới hạn thiết bị này chỉ được bán bởi hoặc theo đơn hàng của bác sĩ.

NHÓM BỆNH NHÂN MỤC TIÊU

Các bệnh nhân đã được xạ trị hoặc thực hiện các thủ thuật chẩn đoán hình ảnh.

NGƯỜI DÙNG MỤC TIÊU

Người dùng mục tiêu của sản phẩm là người có đủ trình độ chuyên môn theo các yêu cầu của khu vực quản lý.

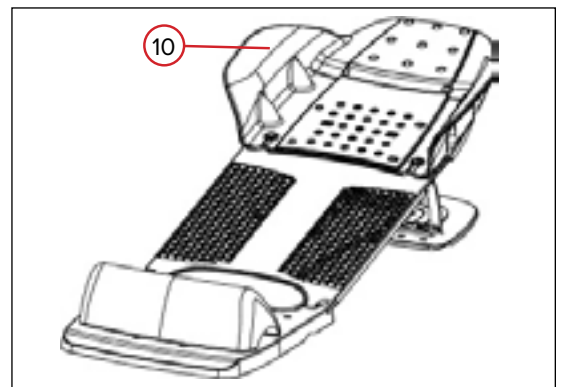
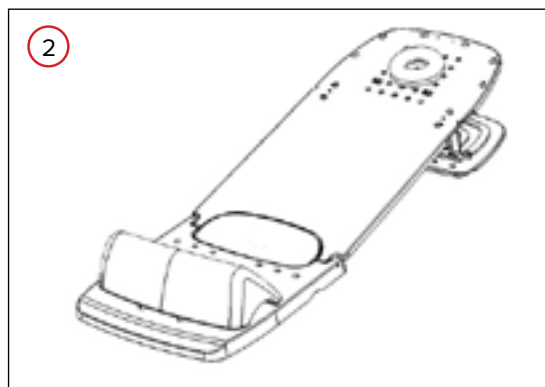
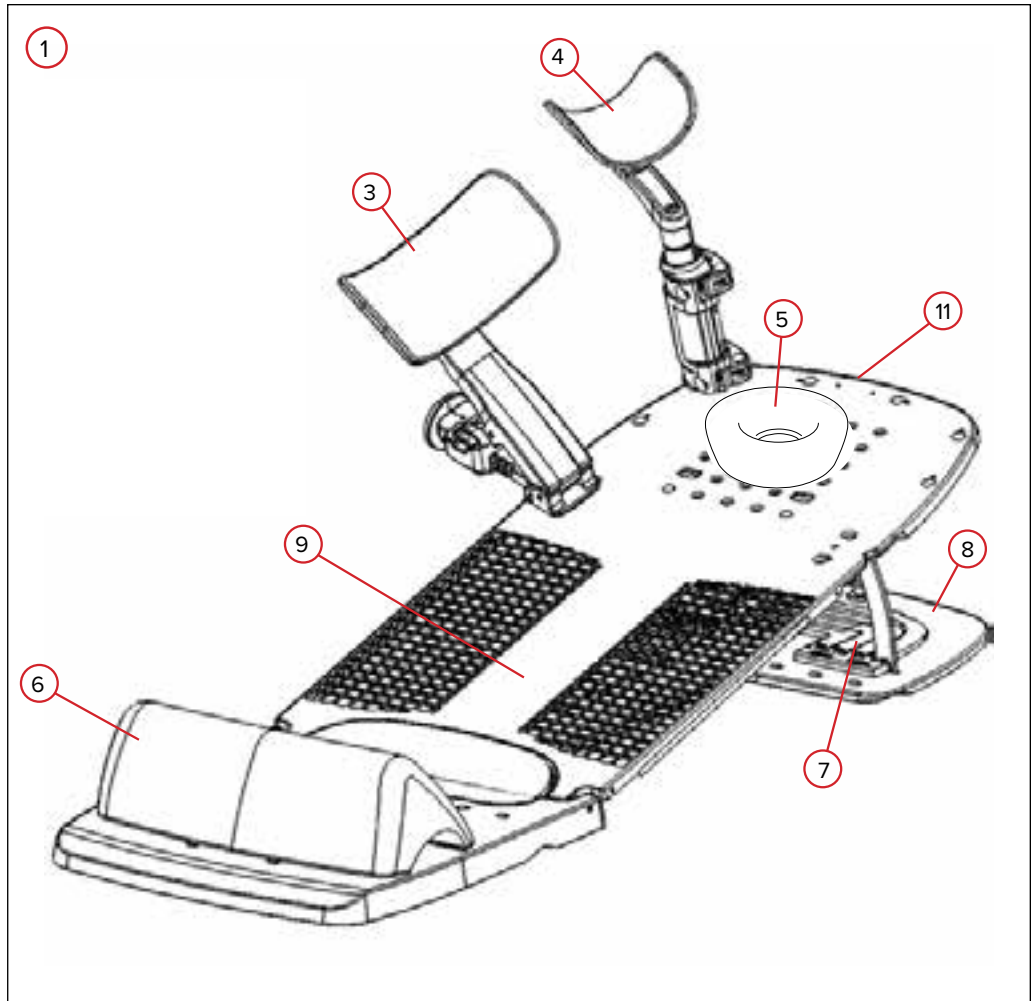
TÍNH NĂNG

MÔ TẢ

Phải sử dụng Access Supine với 2 thanh định vị hai chốt, chẳng hạn như RT-4551BAR, để gắn chắc chắn vào thiết bị mô phỏng hoặc mặt giường điều trị. Các Thanh định vị này không đi kèm theo Access Supine và phải được mua riêng từ nhà sản xuất giường.

Access Supine sử dụng các Giá đỡ cánh tay tùy chọn (RT-4546AA-01) và Giá đỡ cổ tay (RT-4546AW-01) để giữ cánh tay và cổ tay ở vị trí có thể tái lập. Có thể sử dụng ArmShuttle™ (RT-4546C) tùy chọn thay cho Giá đỡ cánh tay và cổ tay.

BỘ PHẬN



TÍNH NĂNG

BỘ PHẬN

1. ACCESS SUPINE VÚ VÀ PHỔI, ACCESS SUPINE VÚ VÀ PHỔI, ACCESS SUPINE VÚ VÀ PHỔI, KHÔNG CÓ LƯỚI

Access Supine được sử dụng để hỗ trợ định vị và thiết lập bệnh nhân được xạ trị vú và phổi.

2. ACCESS SUPINE MR VÚ VÀ PHỔI

Access Supine MR (sơn màu trắng) có chức năng giống như Access Supine, nhưng có thể được sử dụng với MRI.

3. GIÁ ĐỖ CÁNH TAY

Giá đỡ cánh tay có phạm vi điều chỉnh đầy đủ để định vị chính xác phần trên của cánh tay bệnh nhân trong quá trình mô phỏng và điều trị.

4. GIÁ ĐỖ CỔ TAY

Giá đỡ cổ tay điều chỉnh để đỡ cổ tay của bệnh nhân trong quá trình mô phỏng và điều trị.

5. TỤA ĐẦU

Tựa đầu đi kèm có thể được đặt ở nhiều vị trí khác nhau (được dán nhãn từ 1 đến 28) trên Access Supine. Có sẵn các tựa đầu tùy chọn, bao gồm Tựa đầu Gel lớn và nhỏ và Tựa đầu TIMO B.

6. MIẾNG CHẶN PHÍA DƯỚI

Miếng chặn phía dưới đi kèm có thể chia độ sẽ duy trì định vị bệnh nhân phù hợp bằng cách giúp ngăn bệnh nhân trượt xuống Access Supine.

7. THANG GÓC

Thang góc cho phép đặt góc đầu và thân của bệnh nhân theo chiều dọc ở các góc 0; 5; 7,5; 10; 12,5; 15 độ. Thang phụ kiện tùy chọn cho phép đặt góc đầu và thân của bệnh nhân theo chiều dọc ở 20 hoặc 25 độ.

8. TẮM ĐẾ

Tấm đế cung cấp các điểm gắn cho Thang góc và Miếng chặn phía dưới và cho phép gắn chắc chắn vào thiết bị mô phỏng hoặc giường điều trị.

9. BỀ MẶT BỆNH NHÂN

Bề mặt bệnh nhân là một phần của thiết bị có thể điều chỉnh từ 0 đến 15 độ để điều trị.

10. ARMSHUTTLE ELITE

ArmShuttle Elite có thể được sử dụng thay cho Giá đỡ cánh tay để định vị cánh tay bệnh nhân trong quá trình mô phỏng và điều trị. Thiết bị này thường được sử dụng cùng với Miếng đệm VacQfix™.

11. KHÓA NHÀ

Khóa nhà sẽ giữ chặt bề mặt bệnh nhân vào tấm đế.

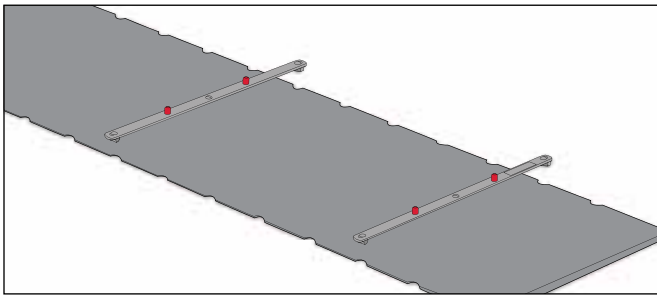
HƯỚNG DẪN VẬN HÀNH

LẮP ĐẶT

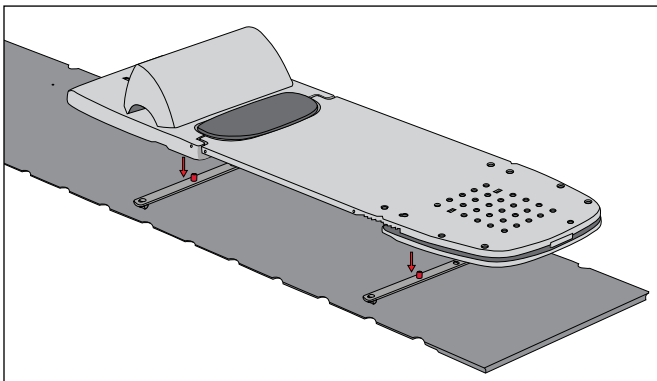
LẮP ĐẶT ACCESS SUPINE

1. Lắp các đầu của Thanh định vị vào các rãnh chia độ tương thích Varian Exact® thích hợp trên mặt giường hoặc thiết bị, cách nhau 700 mm (thường là 5 rãnh) và gắn Thanh định vị vào đúng vị trí. (Hình 1)
2. Đặt Access Supine trên Thanh định vị sao cho các lỗ trên Tấm đế thẳng hàng với hai chốt trong Thanh định vị. (Hình 2)
3. Ấn Access Supine lên trên Thanh định vị để khóa Access Supine đúng vị trí. (Hình 3)

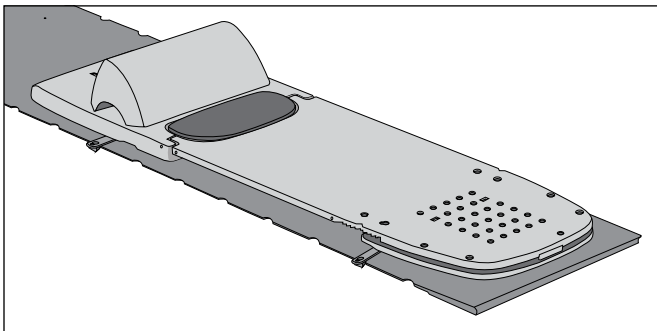
! LƯU Ý ! Có thể chỉnh Access Supine theo cả hai bên để định vị khối u gần điểm đồng tâm hơn nếu muốn.



HÌNH 1



HÌNH 2



HÌNH 3

HƯỚNG DẪN VẬN HÀNH

THIẾT LẬP

GÓC CỦA BỆNH NHÂN

! THẬN TRỌNG ! KHI SỬ DỤNG ACCESS SUPINE AT Ở MỘT GÓC, HÃY ĐẢM BẢO RẰNG CÁC THANG GÓC ĐƯỢC CỐ ĐỊNH VÀO TẤM TRÊN VÀ CÓ THỂ NHÌN THẤY CÁC ĐẦU MÀU ĐỎ TỪ PHÍA TRÊN THIẾT BỊ. NẾU THANG GÓC KHÔNG ĐƯỢC CỐ ĐỊNH ĐÚNG CÁCH, BỆNH NHÂN CÓ THỂ BỊ THƯƠNG VÀ/HOẶC HƯ HỎNG THIẾT BỊ.

1. Nhấn vào Khóa nhà để mở khóa. (Hình 4)
2. Nâng Bề mặt bệnh nhân và nâng Thang góc vào đúng vị trí. (Hình 5 và 6)
3. Hạ Bề mặt bệnh nhân cho đến khi Thang góc khóa vào các rãnh. Sau khi khóa, các đầu màu đỏ của Thang góc sẽ thấy được từ Bề mặt bệnh nhân. (Hình 7)



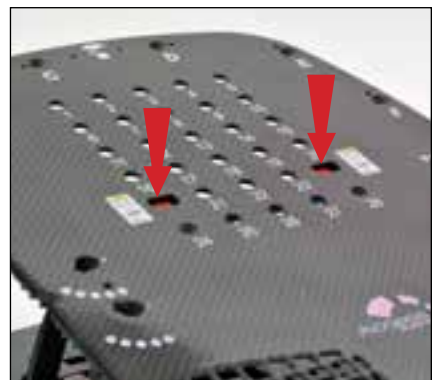
HÌNH 4



HÌNH 5



HÌNH 6



HÌNH 7

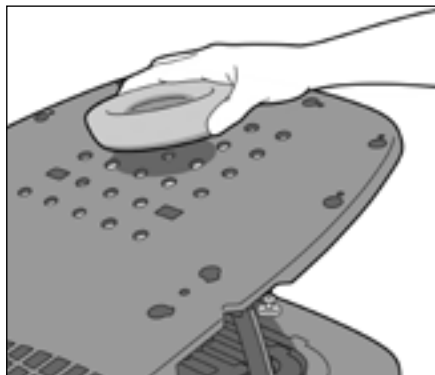
! LƯU Ý ! Để lắp đặt thang PHỤ KIỆN TÙY CHỌN 20 hoặc 25 độ, hãy lắp một thang vào các rãnh mở trên Bàn lễ Thang góc. (Hình 8)



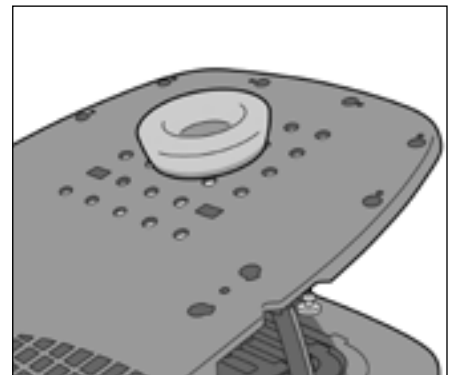
HÌNH 8

TỰA ĐẦU

Lắp Tựa đầu vào một trong các vị trí khả dụng (1–28) ở đầu trên của Bề mặt bệnh nhân. (Hình 9 và 10)



HÌNH 9



HÌNH 10

HƯỚNG DẪN VẬN HÀNH

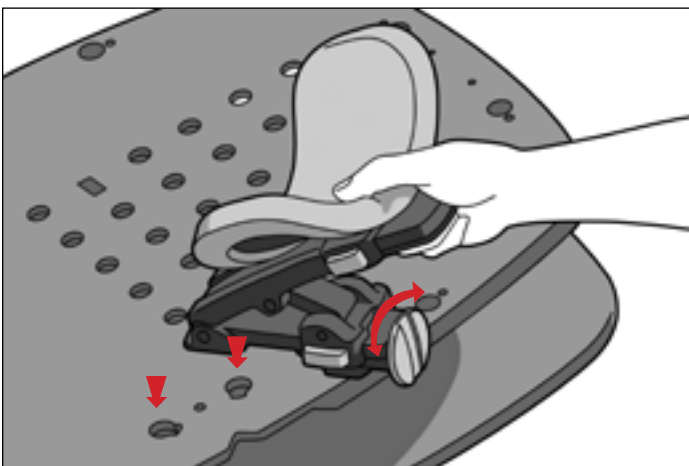
THIẾT LẬP

GIÁ ĐỖ CÁNH TAY

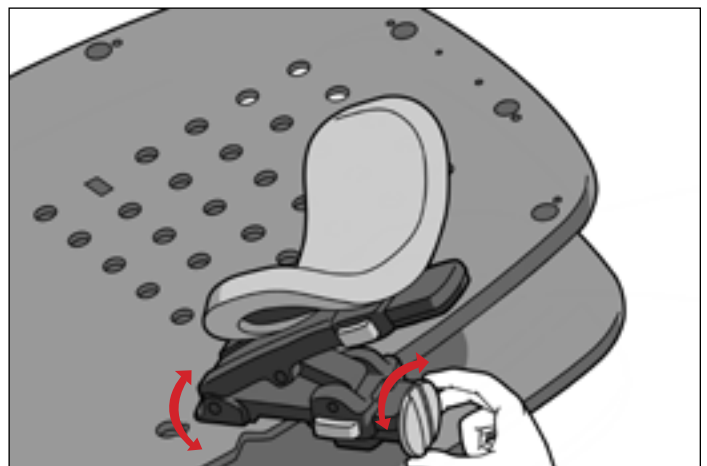
1. Để gắn Giá đỡ cánh tay, cần nối lỏng núm và đưa vào một trong hai vị trí (được đánh dấu bằng "X" và "Y"). Siết chặt núm để khóa Giá đỡ cánh tay lên Bề mặt bệnh nhân. (Hình 11)
2. Để điều chỉnh xoay Giá đỡ cánh tay, nối lỏng núm và xoay Giá đỡ cánh tay đến vị trí mong muốn và siết chặt núm. (Hình 12)

! THẬN TRỌNG ! KHÔNG ĐƯỢC SIẾT QUÁ CHẶT.

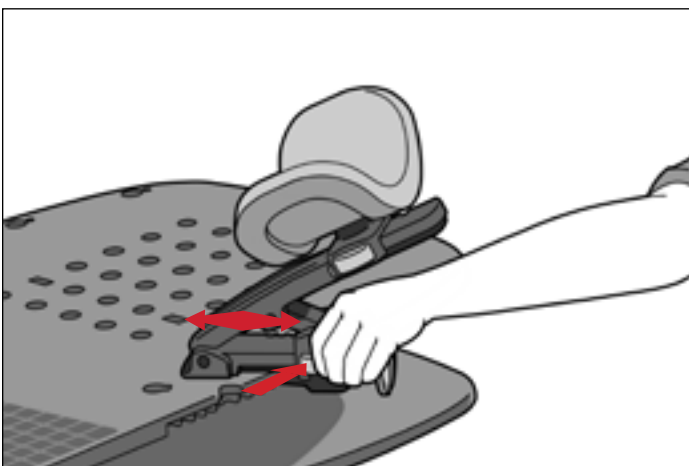
3. Để điều chỉnh chiều cao, ấn nút nằm trên thanh trượt chiều cao và trượt dọc theo cánh tay, nhả nút khi đến vị trí mong muốn. (Hình 13)
4. Để điều chỉnh chiều dài cánh tay, ấn nút nằm trên thanh trượt chiều dài và trượt dọc theo cánh tay, nhả nút khi đến vị trí mong muốn. (Hình 14)



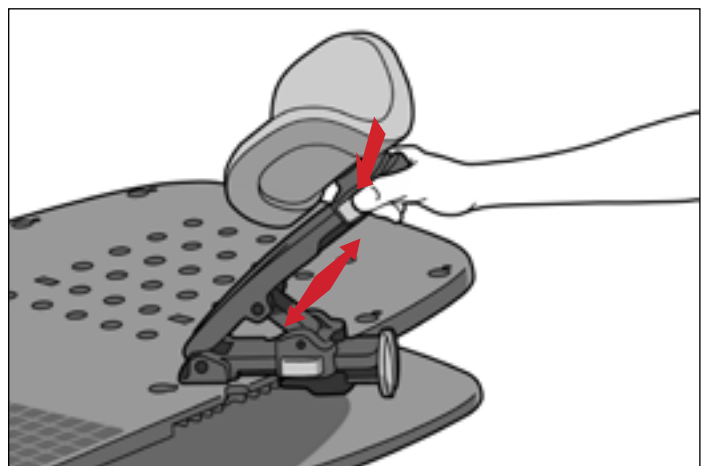
HÌNH 11



HÌNH 12



HÌNH 13



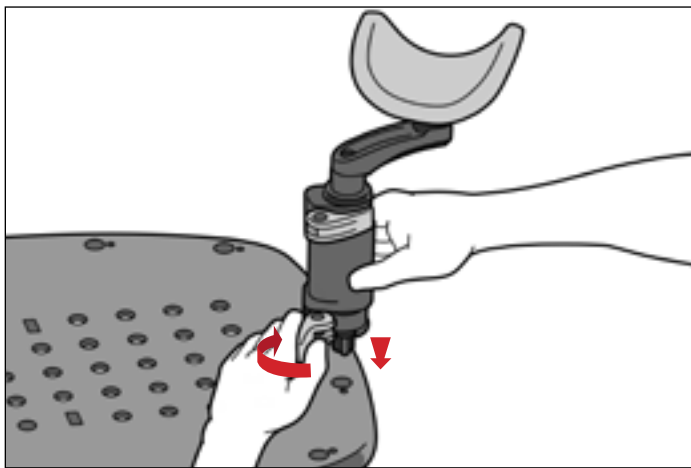
HÌNH 14

HƯỚNG DẪN VẬN HÀNH

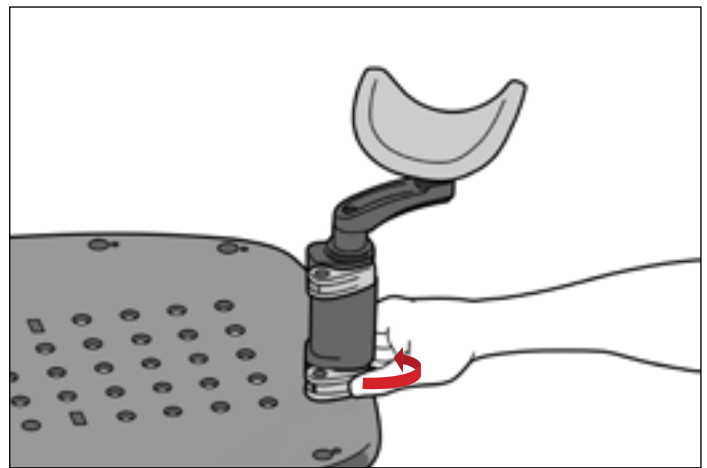
THIẾT LẬP

GIÁ ĐỖ CỔ TAY

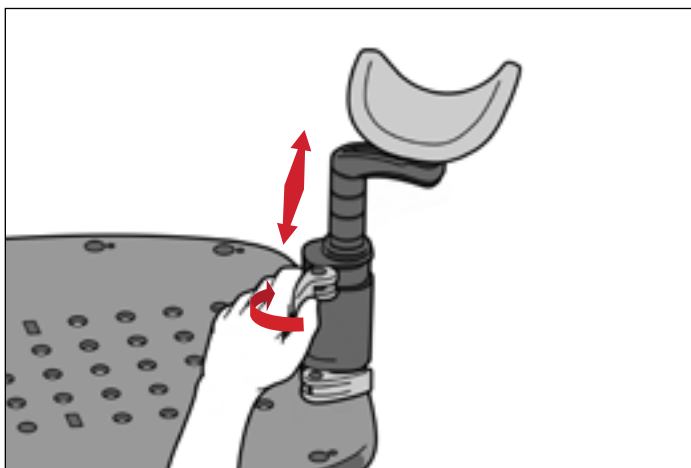
1. Để gắn Giá đỡ cổ tay, căn cả hai chốt ở đáy Giá đỡ cổ tay với hai lỗ tương ứng trên Bề mặt bệnh nhân. (Hình 15)
2. Đóng cần gạt dưới để khóa vào vị trí. (Hình 16)
3. Để nâng hoặc hạ cốc của Giá đỡ cổ tay, hãy mở cần gạt trên. Nâng, hạ hoặc xoay cốc vào vị trí mong muốn và đóng cần gạt phía trên. (Hình 17 và Hình 18)



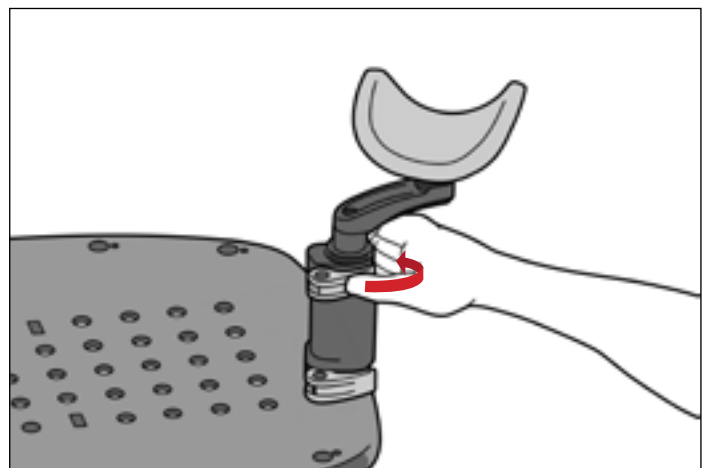
HÌNH 15



HÌNH 16



HÌNH 17



HÌNH 18

HƯỚNG DẪN VẬN HÀNH

THIẾT LẬP

MIẾNG CHẶN PHÍA DƯỚI

1. Định vị Miếng chặn phía dưới sao cho mặt cong hướng về Bề mặt bệnh nhân và đặt vào lỗ ở đáy các rãnh. (Hình 19)
2. Sau khi gắn vào Tấm đế, Miếng chặn phía dưới có thể được định vị bằng cách đẩy nó lên trên (Miếng chặn phía dưới sẽ khớp theo hướng này). (Hình 20)
3. Để di chuyển Miếng chặn phía dưới xuống dưới, nhấn nhẹ lên và trượt trở lại vị trí mong muốn. (Hình 21)

! LƯU Ý ! Hình 22 thể hiện các vị trí căn chỉnh cho Miếng chặn phía dưới và Thanh định vị.



HÌNH 19



HÌNH 20



HÌNH 21



HÌNH 22

HƯỚNG DẪN VẬN HÀNH

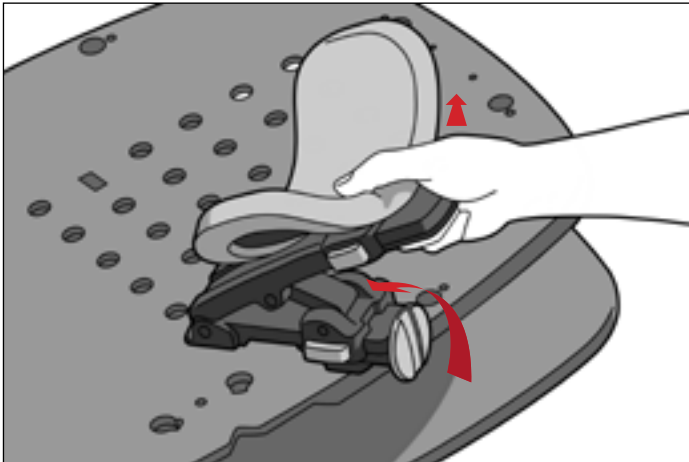
THIẾT LẬP

ARMSHUTTLE ELITE

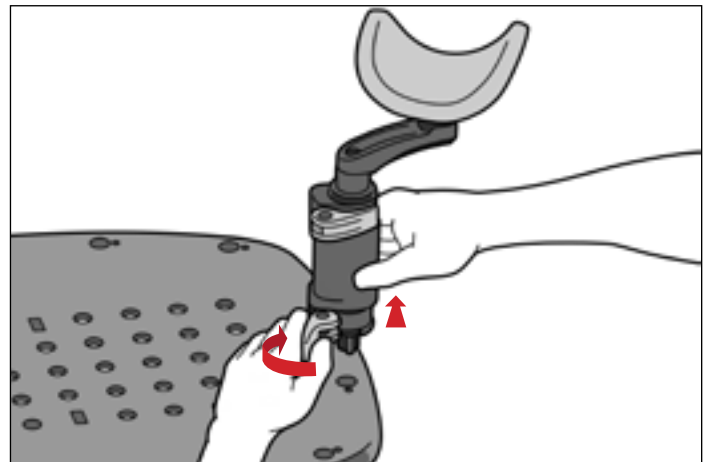
! LƯU Ý ! ArmShuttle là một phương pháp thay thế cho Giá đỡ cánh tay và cổ tay. Tham khảo Hướng dẫn về sản phẩm và Hướng dẫn sử dụng dành cho Armshuttle (P/N 2004227) để biết hướng dẫn vận hành, tính năng của sản phẩm, thông số kỹ thuật, cảnh báo, thận trọng và các biện pháp phòng ngừa chung khác liên quan đến việc sử dụng Armshuttle.

1. Tháo (các) Giá đỡ cánh tay bằng cách nối lỏng nút, xoay Giá đỡ cánh tay để nó thẳng hàng với rãnh ở cạnh của Bề mặt bệnh nhân và kéo Giá đỡ cánh tay ra khỏi các lỗ trên Bề mặt bệnh nhân. (Hình 23)
2. Tháo (các) Giá đỡ cổ tay bằng cách mở cần phía dưới và kéo Giá đỡ cổ tay ra khỏi các lỗ trên Bề mặt bệnh nhân. (Hình 24)
3. Đặt ArmShuttle lên trên Access Supine, căn chỉnh các lỗ nút gắn với các lỗ có ren nằm giữa các vị trí Giá đỡ cánh tay trên Access Supine. (Hình 25)
4. Siết chặt ArmShuttle bằng các nút gắn, bằng cách xoay theo chiều kim đồng hồ cho đến khi chúng được siết chặt. (Hình 25)

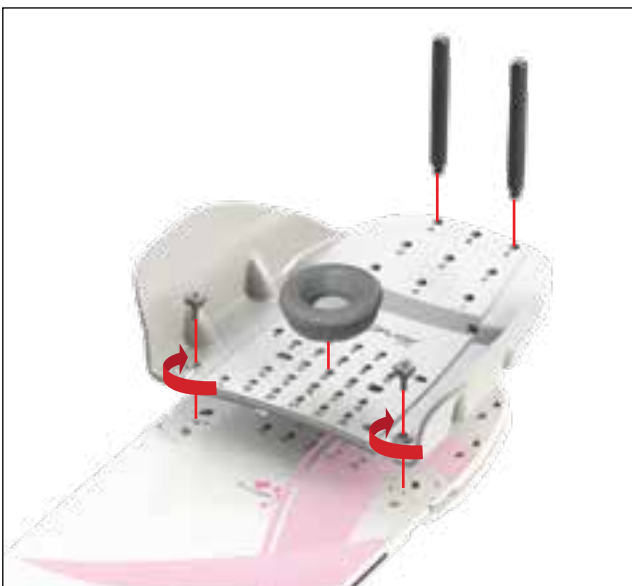
! LƯU Ý ! Hình 26 thể hiện thiết lập đã hoàn tất.



HÌNH 23



HÌNH 24



HÌNH 25



HÌNH 26

HƯỚNG DẪN VẬN HÀNH

THÁO

ARMSHUTTLE ELITE

1. Tháo các núm siết chặt ArmShuttle bằng cách xoay ngược chiều kim đồng hồ.
2. Lặp lại bước 1 cho phía đối diện.
3. Nâng ArmShuttle lên khỏi Bề mặt bệnh nhân.

MIẾNG CHẶN PHÍA DƯỚI

1. Di chuyển Miếng chặn phía dưới xuống thấp bằng cách nhấc nhẹ lên và trượt trở lại vị trí tháo.
2. Nâng Miếng chặn phía dưới lên ra khỏi Tấm đế.

GIÁ ĐỖ CÁNH TAY

Nới lỏng núm, xoay Giá đỡ cánh tay để nó thẳng hàng với rãnh ở cạnh của Bề mặt bệnh nhân và kéo Giá đỡ cánh tay ra khỏi các lỗ trên Bề mặt bệnh nhân.

GIÁ ĐỖ CỔ TAY

Mở cần phía dưới và kéo Giá đỡ cổ tay ra khỏi các lỗ trên Bề mặt bệnh nhân.

TỰA ĐẦU

Nhấc tựa đầu lên cho đến khi nó được tháo ra khỏi lỗ định vị.

ACCESS SUPINE

1. Nâng Bề mặt bệnh nhân và hạ thấp Thang góc cho đến khi nó nằm ngang bằng trên Tấm đế.
2. Hạ thấp Bề mặt bệnh nhân cho đến khi bạn nghe thấy nó khớp và khóa vào Tấm đế.
3. Nâng Access Supine lên khỏi Thanh định vị.
4. Nâng lên trên mỗi đầu của Thanh định vị để tháo khỏi mặt giường.

BẢO TRÌ

VỆ SINH HỆ THỐNG

Có thể vệ sinh thiết bị bằng một loại dung dịch vệ sinh hoặc khử trùng nhẹ, không có tính mài mòn. Thấm dung dịch vào khăn sạch và lau bề mặt thiết bị để làm sạch. Kiểm tra thiết bị bằng mắt, trong trường hợp chưa sạch, lặp lại các bước vệ sinh trước đó cho đến khi thiết bị sạch sẽ. Lau thiết bị bằng khăn sạch thấm nước để loại bỏ chất tẩy rửa còn sót lại. Lau khô thiết bị bằng khăn sạch và khô ráo. Vật liệu vệ sinh sau đã được kiểm tra và phù hợp để vệ sinh bề mặt của thiết bị.

- Nước
- Xà phòng và nước

KHỬ TRÙNG HỆ THỐNG

Để khử trùng bề mặt thiết bị, hãy tham khảo hướng dẫn cụ thể từ nhà sản xuất chất tẩy rửa.

- Dung dịch tẩy trắng Clorox® 10%
- Cồn isopropyl
- Dung dịch Dialdehyde hoạt hóa Cidex® 2,4%

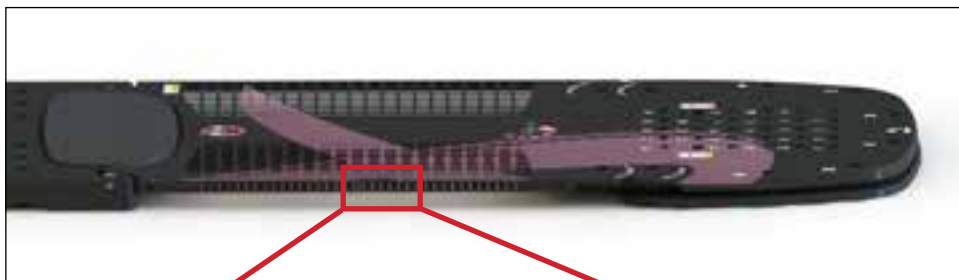
Kiểm tra định kỳ tất cả các chốt giữ xem có chặt không.

BẢO TRÌ

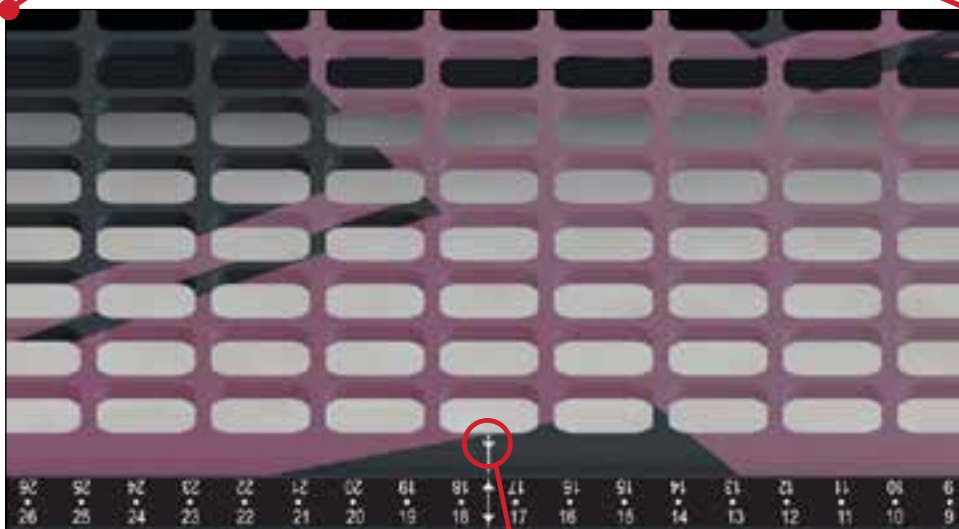
THAY THẾ DẤU Ở HAI BÊN

1. Tháo hoàn toàn nhãn dán đánh dấu mặt hiện tại, bao gồm tất cả keo dính còn lại.
2. Bóc giấy lót ra khỏi nhãn mới.
3. Xếp thẳng hàng dấu căn chỉnh ở giữa thang đo cạnh bên với dấu đăng ký trên bề mặt bệnh nhân và cạnh dưới của nhãn ngay phía trên cạnh dưới của Bề mặt bệnh nhân. Số 0 phải được đặt ở phía đầu của thiết bị. (Hình 27 và 28)
4. Ấn chặt toàn bộ nhãn vào mặt bên của thiết bị.
5. Lắp lại với phía bên kia, nếu cần.

! LƯU Ý ! KHÔNG dán nhãn phạm vi của Bề mặt bệnh nhân, làm như vậy có thể khiến nhãn bị bong ra.



HÌNH 27



HÌNH 28

dấu đăng ký

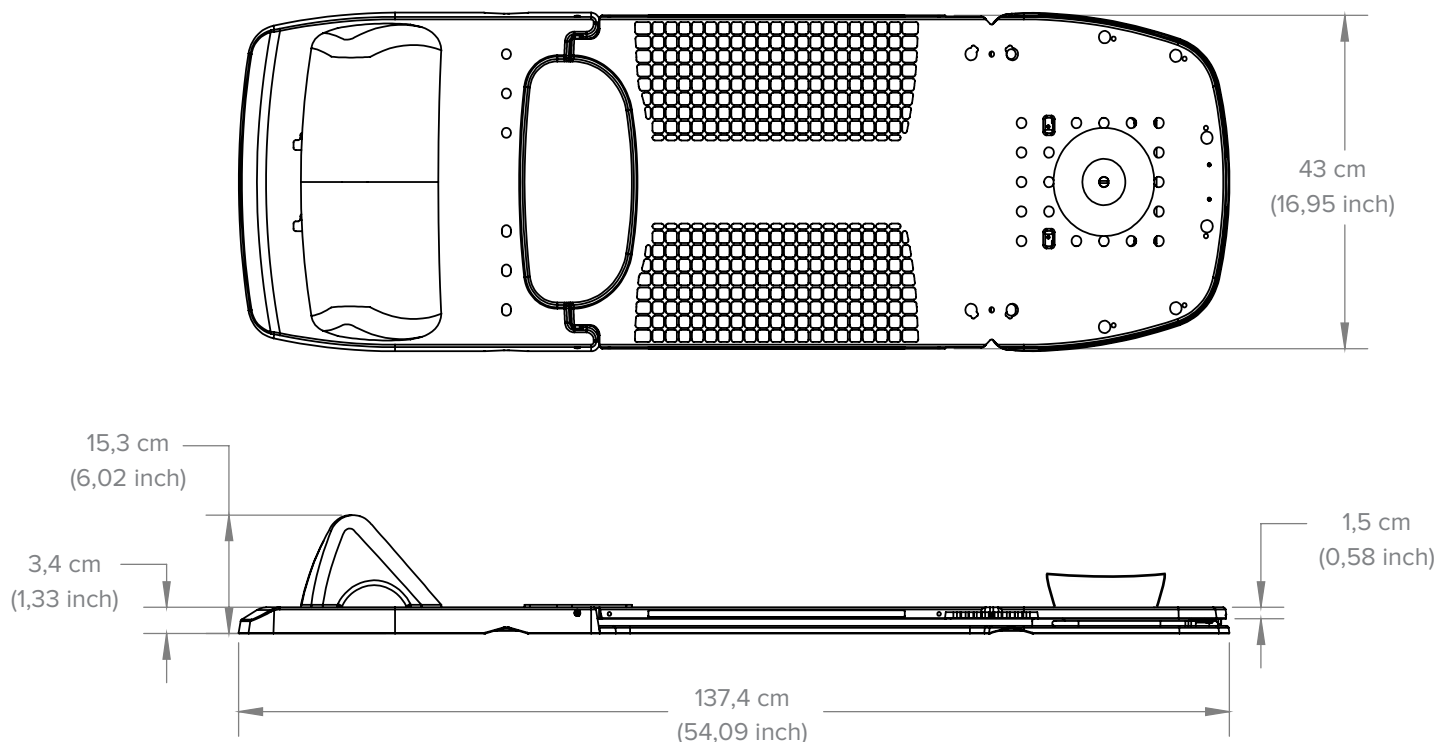
THÔNG SỐ KỸ THUẬT

KÍCH THƯỚC

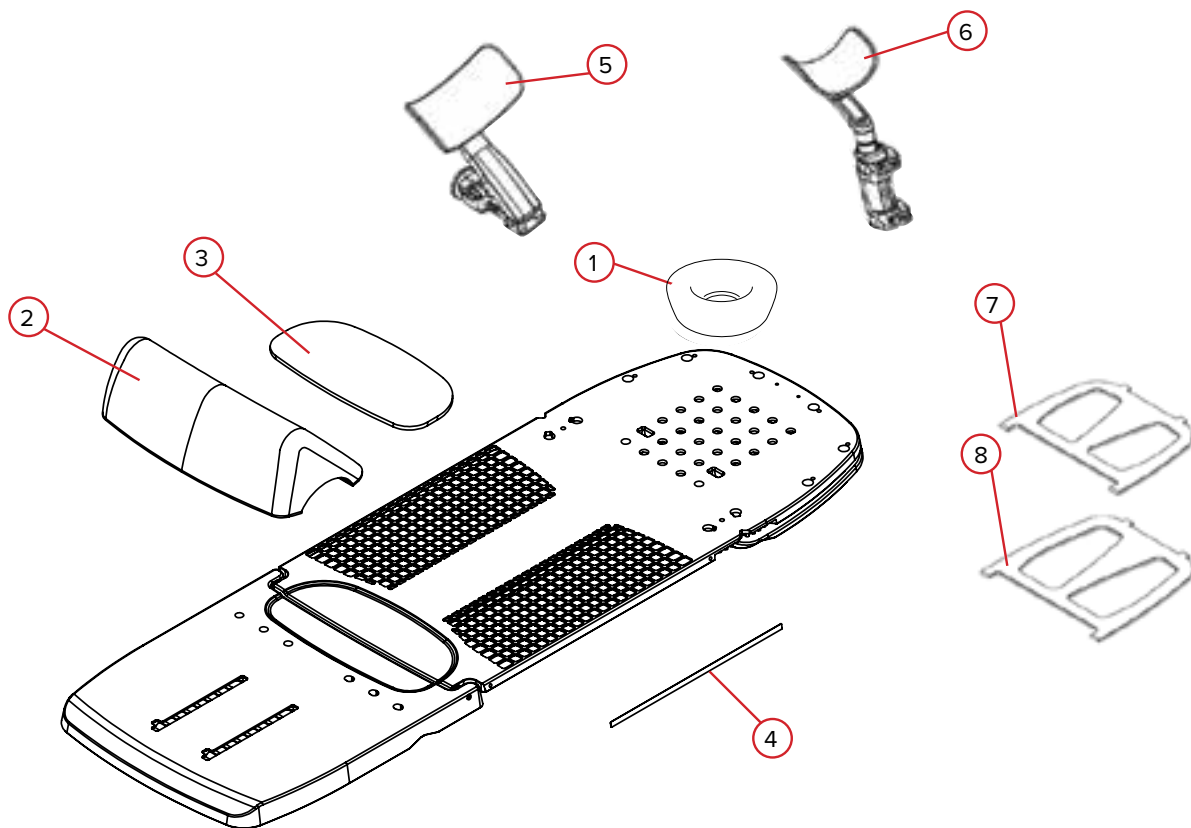
Chiều dài (L): 1374 mm

Giới hạn cân nặng: Tải trọng phân bố đều 249 kg (550 lb)

Tương đương nước: *Lưu ý: Chỉ có thể áp dụng cho RT-4546 – Access™ Supine Vú và Phổi:*
~ 3 mm @ 6 MV ở vùng điều trị



DANH SÁCH LINH KIỆN



RT-4546, RT-4545MRI, RT-4546-01 và RT-4546-02

1. RT-4546H – Tựa đầu bằng mút
2. 2004034 – Cụm miếng chặn phía dưới bằng mút
3. 2004047 – Đệm vùng chấu
4. 2004392 – Nhãn đánh dấu cạnh bên (mỗi bên 1 nhãn)

RT-4546AA-01

5. 2005353 – Miếng đệm mút cuốn cánh tay, quấn quanh

RT-4546AW-01

6. 2005386 – Miếng đệm mút cuốn cổ tay, quấn quanh

RT-4546L

7. 2004121 – Thang phụ kiện, 20 độ
8. 2004122 – Thang phụ kiện, 25 độ

BẢNG THIẾT LẬP

RT-4546: Access Supine Vú và Phổi, RT-4546MRI: Access Supine MR Vú và Phổi,
RT-4546-01: Access Supine Vú hoặc RT-4546-02: Access Supine Vú và Phổi không có lưới

Tên bệnh nhân:

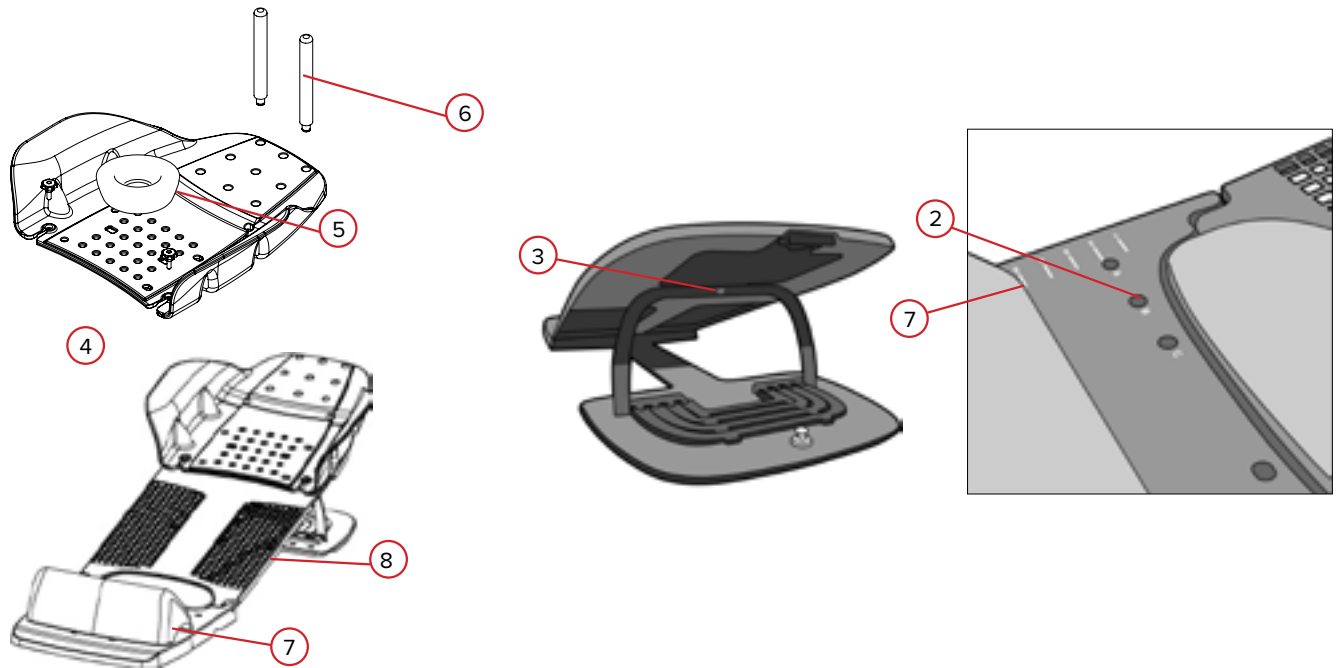
ID bệnh nhân:

Người thiết lập:

Bác sĩ:

Ngày:

Nhận xét:



- Căn chỉnh theo thiết bị mô phỏng hoặc bảng điều trị? **Có** **Không** Nếu có, thiết lập rãnh chia độ
- Vị trí ghim thanh định vị (chọn một vị trí): **A** **B** **C**
- Góc của Bề mặt bệnh nhân (chọn một): **0°** **5°** **7,5°** **10°** **12,5°** **15°** **20°** **25°**
- Được sử dụng cùng với ArmShuttle: **Có** **Không**
- Vị trí tựa đầu (số 1–28):
- Vị trí của (các) Trụ cánh tay (chọn vị trí được sử dụng)
A **B** **C** **D** **E** **F** **G** **H** **I** **KHÔNG SỬ DỤNG**
- Có sử dụng Miếng chặn phía dưới không? **Có** **Không** Nếu có, là thiết lập nào? (số 1-8)
- Vị trí laser đánh dấu cạnh bên:

BẢNG THIẾT LẬP

RT-4546: Access Supine Vú và Phổi, RT-4546MRI: Access Supine MR Vú và Phổi,
RT-4546-01: Access Supine Vú hoặc RT-4546-02: Access Supine Vú và Phổi không có lưới

Tên bệnh nhân:

ID bệnh nhân:

Người thiết lập:

Bác sĩ:

Ngày:

Nhận xét:



1. Căn chỉnh theo thiết bị mô phỏng hoặc bảng điều trị? **Có** **Không** Nếu có, thiết lập rãnh chia độ

2. Vị trí ghim thanh định vị (chọn một vị trí): **A** **B** **C**

3. Góc của Bề mặt bệnh nhân (chọn một): **0°** **5°** **7,5°** **10°** **12,5°** **15°** **20°** **25°**

4. Vị trí và góc Giá đỡ cánh tay (chọn một)—

Bên trái bệnh nhân: **X** **Y** **-30°** **-15°** **0°** **15°** **30°**

Bên phải bệnh nhân: **X** **Y** **-30°** **-15°** **0°** **15°** **30°**

5. Chiều cao Giá đỡ cánh tay (số 1–8): Bên trái bệnh nhân

Bên phải bệnh nhân

6. Chiều dài giá đỡ cánh tay (chọn một): Bên trái bệnh nhân: **A** **B** **C** Bên phải bệnh nhân: **A** **B** **C**

7. Vị trí Giá đỡ cổ tay (chữ cái từ A đến H): Bên trái bệnh nhân

Bên phải bệnh nhân

8. Góc Giá đỡ cổ tay:

Bên trái bệnh nhân: **0°** **45°** **90°** **135°** **180°** **225°** **270°** **315°**

Bên phải bệnh nhân: **0°** **45°** **90°** **135°** **180°** **225°** **270°** **315°**

9. Chiều cao Giá đỡ cổ tay (chữ cái W-Z): Bên trái bệnh nhân

Bên phải bệnh nhân



www.CQmedical.com

+1 712-737-8688 | +1 800-842-8688

info@CQmedical.com